CTCP Viễn thông FPT (UPCOM: FOX)

FireAnt

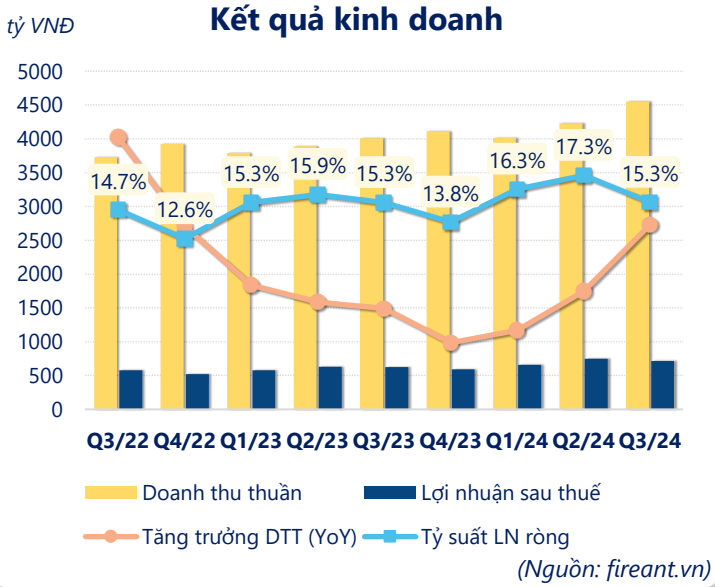
Ngày 30/09/2024	88,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.6%	-11.0%	52.2%

ROE — Q3/24: 28.0% | +/- YoY ▼ 0.1%

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	4,556 tỷ VNĐ	▲ 324 ▲ 7.6%	▲ 548 ▲ 13.7%
LN gộp	2,166 tỷ VNĐ	▲ 134 ▲ 6.6%	▲ 238 ▲ 12.3%
LN thuần	959 tỷ VNĐ	▲ 27.0 ▲ 2.9%	▲ 181 ▲ 23.3%
LN sau thuế	717 tỷ VNĐ	▼ 30.0 ▼ 4.0%	▲ 89.0 ▲ 14.2%

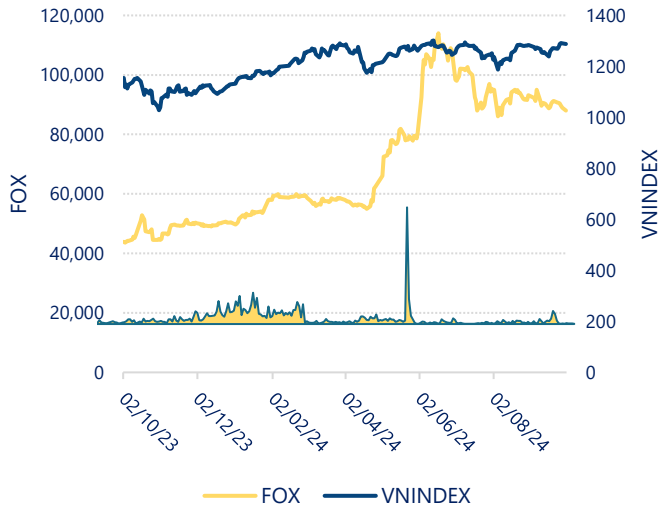
	9T 2024	YoY
DT thuần	12,800 tỷ VNĐ	▲ 1,110 ▲ 9.5%
LN gộp	6,098 tỷ VNĐ	▲ 737 ▲ 13.8%
LN thuần	2,711 tỷ VNĐ	▲ 422 ▲ 18.4%
LN sau thuế	2,124 tỷ VNĐ	▲ 285 ▲ 15.5%

Kết quả kinh doanh

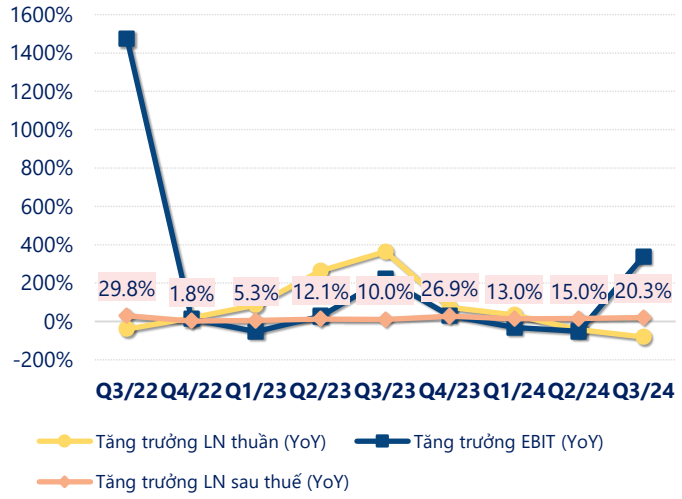


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

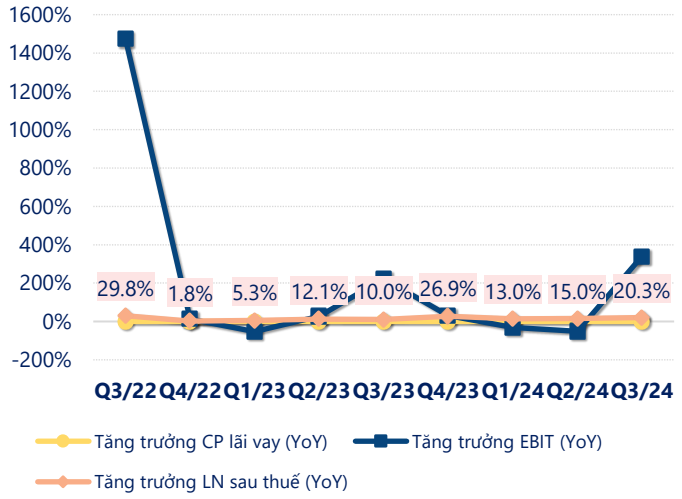


Tăng trưởng lợi nhuận



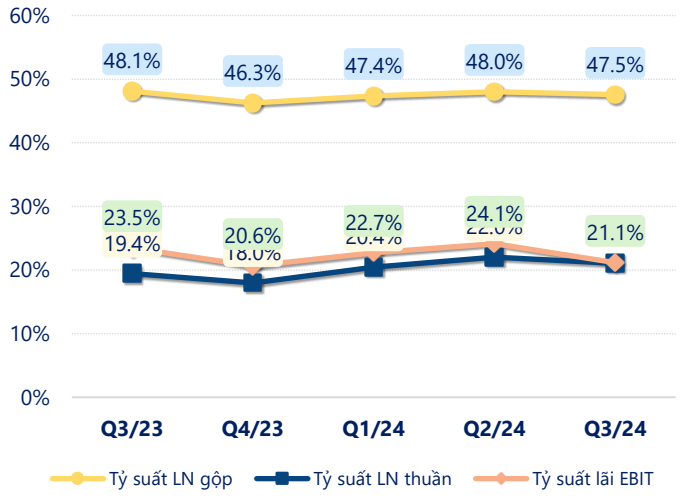
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



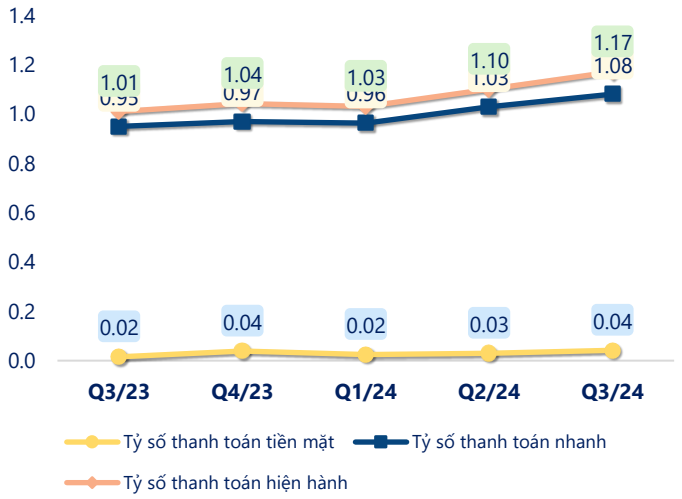
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



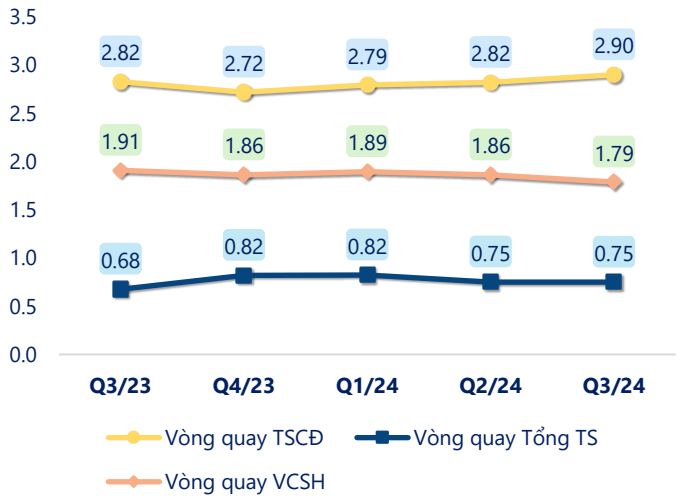
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



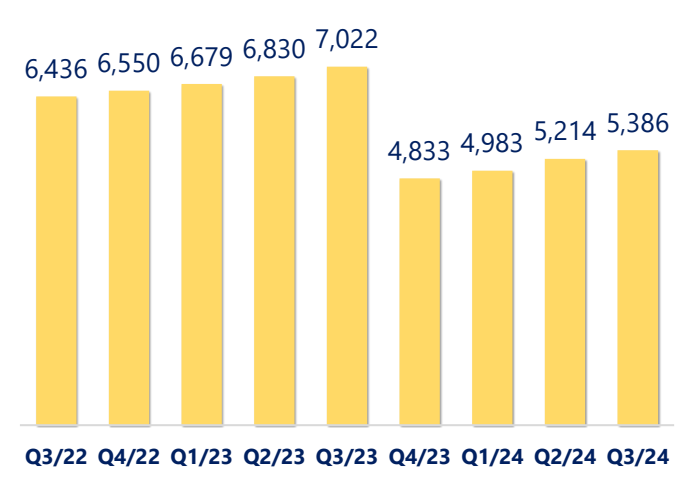
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

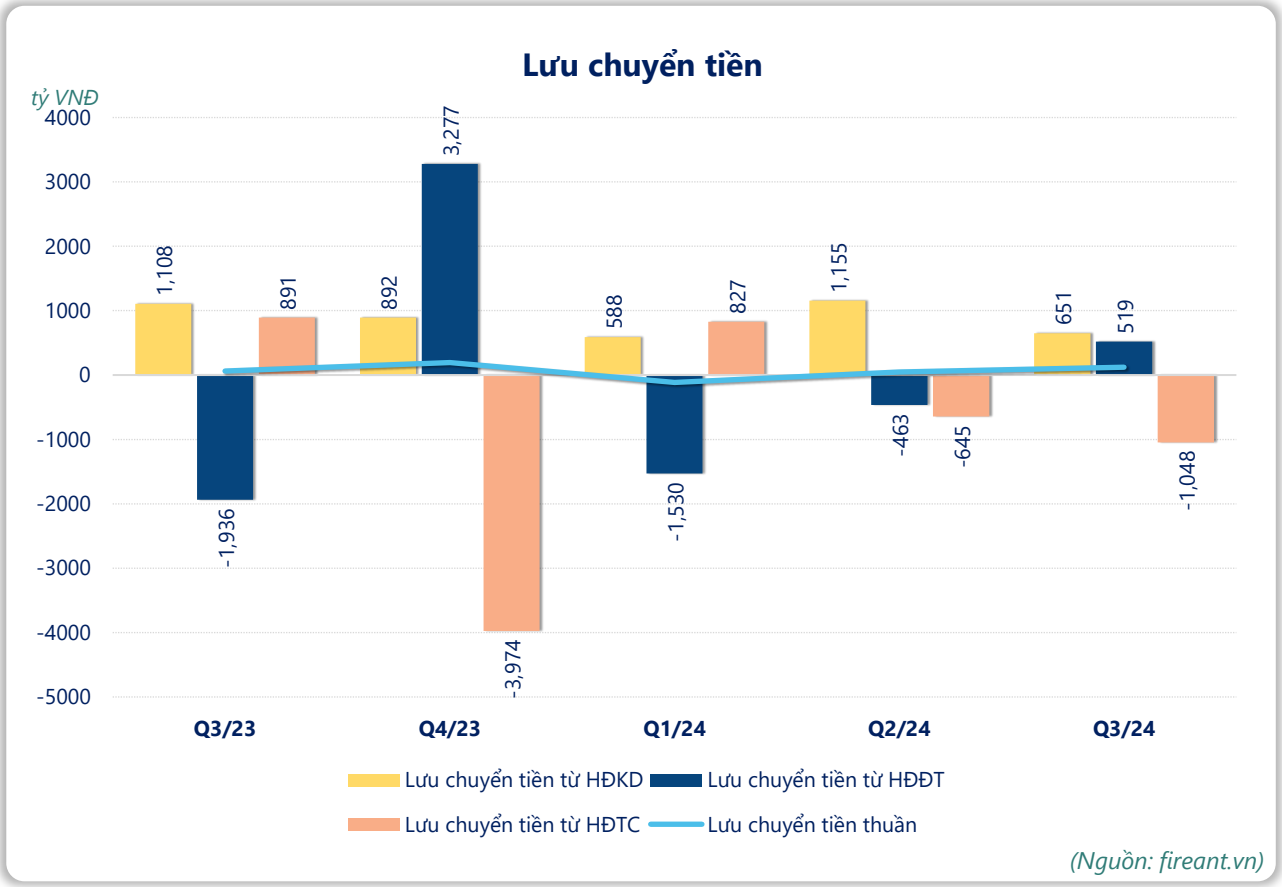
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**4,556**	**4,008**	**13.7%**	**12,800**	**11,690**	**9.5%**
Giá vốn hàng bán	2,390	2,080	14.9%	6,701	6,329	5.9%
Lợi nhuận gộp	2,166	1,928	12.3%	6,098	5,361	13.8%
Doanh thu HĐTC	125	275	-54.7%	474	634	-25.2%
Chi phí TC	63.4	171	-62.9%	253	361	-29.7%
Chi phí lãi vay	56.0	156	-64.1%	229	333	-31.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	714	573	24.6%	1,993	1,572	26.8%
Chi phí QLDN	**554**	**681**	**-18.7%**	**1,615**	**1,772**	**-8.9%**
LN thuần từ HĐKD	959	778	23.3%	2,711	2,289	18.4%
Lợi nhuận khác	**-51.9**	**6.22**	**-935%**	**-44.8**	**9.21**	**-586%**
LN trước thuế	907	784	15.7%	2,666	2,299	16.0%
Lợi nhuận sau thuế	**717**	**628**	**14.2%**	**2,124**	**1,839**	**15.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**697**	**613**	**13.8%**	**2,083**	**1,811**	**15.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)